TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG HỶ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày: 09 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Tuấn - Nghề nghiệp: Chuyên viên phòng kinh tế hạ tầng – UBND huyện Đồng Hỷ.

2. Bà Lê Thị Thanh Mai - Nghề nghiệp: Bí thư huyện đoàn Đồng Hỷ.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường UBND xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1983.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Xóm H, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 04/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Ngô Văn Th, (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Miêu Thị H, sinh năm 1985; Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008;

Tiền án: 03.

+ Tại bản án số 19/2012/HSST ngày 30/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", ngày 29/12/2012 chấp hành xong hình phạt tù;

+ Tại bản án số 53/2013/HSST ngày 22/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", ngày 24/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù;

+ Tại bản án số 105/2015/HSST ngày 30/10/2015, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", ngày 12/11/2017 chấp hành xong hình phạt tù;

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: Xóm H, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Cháu Phạm Tiến D, sinh ngày 14/3/2010. (Vắng mặt).

2. Cháu Phạm Thị Vân A, sinh năm 2006. (Vắng mặt).

Người giám hộ: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, có mặt.

Đều trú tại: Xóm H, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến:

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983, có mặt.

Địa chỉ: Xóm H, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/01/2018, Ngô Văn H một mình từ nhà (ở xóm H1, xã V) đi bộ đến xóm H, xã V, huyện Đ mục đích xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi, do sợ chó cắn nên H nhặt một đoạn gậy dài 70cm, đường kính 3,5cm ở bờ ruộng. Khoảng 19 giờ 20 phút H đi đến khu vực gần nhà chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1987, ở xóm H, xã V), nhìn qua cổng thấy trong nhà không có người. H liền trèo tường rào cạnh cổng rồi vòng ra phía sau nhà rồi đi vào trong nhà chị H theo đường cửa phụ, thấy cháu Phạm Tiến D (sinh năm 2010, con trai chị H) đang ngồi chơi ở trên giường, cạnh vị trí bảng điện có gắn 01 kệ gỗ treo tường, trên mặt kệ có 01 chiếc điện thoại di động đang cắm sạc. H đi thẳng ra cửa chính, thấy có người lạ vào nhà nên cháu D chạy ra sau nhà để gọi mẹ và nấp sau cánh cửa để theo dõi. H quan sát không thấy có người lớn ở nhà nên quay vào nhà dùng tay phải tắt công tắc điện và rút chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y55 ra khỏi dây cắm sạc rồi cất vào túi áo khoác bên trong phía bên trái của mình đang mặc. Sau đó H tiếp tục đi đến gần chiếc tủ gỗ kê ở cạnh đó mở tủ lục tìm tài sản. Chị H từ nhà tắm đi vào nhà dùng đèn pin đã bật sáng soi về phía H và nói: "Đâu, đâu?, thằng nào vào nhà mình mà nó dám tắt điện", do bị chị H phát hiện H đã dùng gậy gỗ mang theo vụt nhiều nhát vào người chị H và cháu D để tẩu thoát ra ngoài bằng lối cửa phụ rồi trèo tường rào chạy lên đồi bỏ trốn.

Ngày 21/01/2018 H đã mang chiếc điện thoại trộm cắp được của chị H đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Thăng Long ở tổ 4 phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên để bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn T là chủ cửa hàng với giá 300.000đ. Số tiền bán điện thoại H đã tiêu sài cá nhân hết. Chiếc sim điện thoại của chị H, trên đường đi tiêu thụ H đã vứt xuống suối khu vực cầu Mỹ Lập, xã Nam Hòa.

Ngay sau khi sự việc xảy ra gia đình chị Nguyễn Thị H có đơn trình báo đến công an huyện Đồng Hỷ đề nghị giải quyết vụ việc trên.

Tại bản kết luận số 07/GĐTSHS ngày 09/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55 màu Rose Gold, số Imei 1:863188039442578; số Imei 2: 863188039442560, sản xuất năm 2016 tại thời điểm tháng 01/2018 có giá trị là 3.391.380đ (Ba triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn ba trăm tám mươi đồng).

Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại di động của chị H, H đã bỏ trốn, Ngày 08/02/2018 H bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Ngày 08/02/2018 Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Cửa hàng sửa chữa mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn T tại Tổ 4 phường G, thành phố T. Anh T xác định ngày 21/01/2018 anh có mua bán nhiều điện thoại với nhiều khách hàng, nên không nhớ được khách hàng đã mua cụ thể từng loại điện thoại, hiện tại tại cửa hàng không có chiếc điện thoại có đặc điểm như chiếc điện thoại mà H đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị H.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (Một) gậy keo dài 74cm, đường kính 3,5cm, có 01 đầu nhọn.

- 01 (Một) đèn pin chiều dài 27cm dán băng dính màu đen, thân đèn bị cong.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lí.

Đối với chiếc điện thoại theo H khai đã bán cho anh Nguyễn Văn Tuấn chủ của hàng sửa chữa, mua bán điện thoại tại Tổ 4 phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu lại được. Chiếc sim điện thoại, sau khi trộm cắp được điện thoại H đã tháo sim và vứt xuống suối thuộc khu vực cầu Mỹ Lập, xã Nam Hòa nên không thu giữ được.

Phần dân sự: Bị hại yêu cầu Ngô Văn H phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại mà H đã trộm cắp là: 3.391.380đ (Ba triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn ba trăm tám mươi đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, sơ đồ hiện trường, lời khai người làm chứng.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSĐH ngày 26/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ngô Văn H về tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm đ, g khoản 2 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm đ, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 4 đến 5 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2018.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H giá trị chiếc điện thoại với số tiền là: 3.391.380đ, theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy keo dài 74cm, đường kính 3,5cm, 01 đầu nhọn.

- Trả cho chị Nguyễn Thị H 01chiếc đèn pin có chiều dài 27cm, dán băng dính màu đen, thân đèn bị cong.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo và người bị hại không tranh luận với bản luận tội của VKS. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hồi 19 giờ 20 phút ngày 20/01/2018 tại nhà chị Nguyễn Thị H ở xóm H, xã V, huyện Đ, Ngô Văn H (là người đã có 03 tiền án, chưa được xóa án tích) đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55 trị giá 3.391.380đ của chị H, khi bị chị H phát hiện H đã dùng gậy gỗ đánh chị H và cháu Phạm Tiến D (Con chị H) để tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được điện thoại, ngày 21/01/2018 H đã mang đi bán được 300.000đ và tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra , phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm đ, g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 173 BLHS 2015 như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

đ, Hành hung để tẩu thoát;

g, Tái phạm nguy hiểm.”

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Ngô Văn H có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an ở địa pH, bị cáo đã có 03 tiền án, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do tiền án của bị cáo đã được lấy làm tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại với số tiền là 3.391.380đ, xét yêu cầu của người bị hại là có căn cứ, vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật; Về hình phạt, người bị hại đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật; về thương tích của chị H và cháu D do bị H đánh vào phần mềm trên cơ thể nên người bị hại không yêu cầu giám định và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc gậy keo dài 74cm, đường kính 3,5cm, có một đầu nhọn cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc đèn pin thu tại nhà chi H cần trả lại cho chị H quản lý, sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, theo H khai đã bán chiếc điện thoại trộm cắp của chị H cho anh Nguyễn Văn T chủ cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Thăng Long, thuộc tổ 4 phường G, thành phố T. Do không xác định được anh T có mua chiếc điện thoại của H hay không nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ không có cơ sở để xem xét xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt Ngô Văn H: 05 (năm) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2018.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam Ngô Văn H 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 589 và Điều 357 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền: 3.391.380đ (ba triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn ba trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gậy keo dài 74cm, đường kính 3,5cm, có một đầu nhọn.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H: 01 chiếc đèn pin có chiều dài 27cm dán băng dính màu đen, thân đèn bị cong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THADS Đồng Hỷ;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Hội thẩm nhân dân | **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THADS Đồng Hỷ;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Hội thẩm nhân dân | **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Chi cục THATPTN;
- Sở tư pháp TN;
- Người Bào chữa;
- Bị cáo; ĐDHP của BC, Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Đặng Minh Tuân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THATPTN;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; Người bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
- VKSND TPTN
- TAND tỉnh TN
- Chi cục THATPTN
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
- VKSND TPTN
- TAND tỉnh TN
- Chi cục THATPTN
- Bị cáo;
- Ng- ời bị hại;
- L- u hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
- VKSND TPTN
- TAND tỉnh TN
- Chi cục THATPTN
- Bị cáo;
- Ng- ời bị hại;
- L- u hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

.....

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 5 năm 2013

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đường- ông Đỗ Phượng

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hôm nay, ngày 28 tháng 5 năm 2013, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Lương Đức Mạnh, Cố ý gây tH tích.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án hình sự như sau:

1. Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí xác định bị cáo Lương Đức Mạnh, phạm tội Cố ý gây tH tích.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Hội đồng xét xử nhất trí: Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 69 và Điều 74 BLHS;

Các điều 604, 605, 609, 616 và khoản 2 Điều 305 BLDS; Điều 42 BLHS

Điều 99 BLTTHS; Điều 22 Pháp lệnh án phí và lệ phí Toà án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử nhất trí xử phạt bị cáo như sau:

- Lương Đức Mạnh 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2012.

Căn cứ Điều 228 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

* Trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Lương Đức Mạnh bồi thường (theo kỷ phần) cho anh Nguyễn Quang Tựa tiền bồi dưỡng sức khỏe là 11.743.000đ (mười một triệu, bảy trăm bốn mươi ba ngàn đồng), được trừ 3.000.000đ (ba triệu đồng) đã bồi thường, còn phải bồi thường tiếp là 8.743.000đ (tám triệu, bảy trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Mạnh không tự nguyện bồi thường khoản tiền nêu trên thì hàng thánh bị cáo Mạnh còn phải trả một khoản tiền lãi, tính theo mức lãi xuất cơ bản tương đương với thời gian chậm thi hành án.

- Phần thiệt hại còn lại của người bị hại sẽ được giải quyết khi bắt được Trần Mạnh Tuấn.

* Án phí: buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 437.000 án phí DSST vào ngân sách nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Nguyễn Đình Đường- Đỗ Phượng	**Nguyễn Thị Thu Hà**